

## XÁC ĐỊNH CÁC CỰC TĂNG TRƯỞNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Lê Hữu Khuê<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Lan<sup>2</sup>

### TÓM TẮT

*Bài báo trình bày lý thuyết về các cực tăng trưởng trong bối cảnh hiện nay, lựa chọn 7 chỉ số xác định các cực tăng trưởng gồm: chỉ số mật độ kinh tế, chỉ số Herfindahl-Hirschman, chỉ số phân cực, chỉ số tỷ trọng hàng xuất khẩu, chỉ số tỷ trọng đầu tư nước ngoài, chỉ số đổi mới sáng tạo, chỉ số thu nhập bình quân đầu người và áp dụng để xác định các cực tăng trưởng ở tỉnh Thanh Hóa. Kết quả, tỉnh Thanh Hóa có 2 cực tăng trưởng là thành phố Thanh Hóa và thị xã Nghi Sơn và 2 cực tăng trưởng tiềm năng là thị xã Bỉm Sơn và thành phố Sầm Sơn. Bài báo cũng đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy nhanh sự phát triển của các cực tăng trưởng này đến năm 2030.*

**Từ khóa:** *Cực tăng trưởng, tỉnh Thanh Hóa, chỉ số.*

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh khủng hoảng do đại dịch COVID-19 gây ra, các doanh nghiệp đang tìm cách tối ưu hóa chi phí cố định, đổi mới sản xuất, tăng lợi nhuận và cố gắng tái cơ cấu mô hình kinh doanh hiện tại của họ. Đến lượt mình, nhà nước cũng đang xem xét lại chính sách kinh tế hiện hành, tìm kiếm các nguồn tăng trưởng mới dựa trên việc tìm kiếm và kích thích các yếu tố của tăng trưởng kinh tế. Trong mối liên hệ này, ý nghĩa đặc biệt của lý thuyết cực tăng trưởng hiện đang được chú ý. Tuy nhiên, việc xác định các cực tăng trưởng của lãnh thổ cấp tỉnh ở Việt Nam nói chung và Thanh Hóa nói riêng vẫn còn chưa được chú ý. Nghiên cứu này nhằm xác định các cực tăng trưởng của tỉnh Thanh Hóa làm cơ sở cho việc hoạch định các chính sách điều hành kinh tế trên địa bàn.

### 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Lý thuyết cực tăng trưởng

Người khởi xướng lý thuyết “Cực tăng trưởng” (growth pole) là nhà kinh tế học người Pháp Francois Perroux vào năm 1950, sau đó tiếp tục được phát triển bởi Myrdan, Friedman, Hirschman, Richardson, Bejnamin, J. Parr, Higgins, Philip Mc.Cann, John Friedmann, Stuart Holland... [7] [10] [12]. Theo lý thuyết này, một vùng không thể có sự phát triển đồng đều ở tất cả các điểm trên lãnh thổ trong cùng một thời gian mà có xu hướng tăng trưởng/phát triển nhanh ở một số điểm nào đó, trong khi các điểm khác có xu hướng tăng trưởng chậm

<sup>1</sup> Ban Quản lý Kỹ túc xá, Y tế và An ninh trật tự, Trường Đại học Hồng Đức; Email: lehuukhue@hdu.edu.vn

<sup>2</sup> Học viên cao học K14 chuyên ngành Địa lý học, khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

hoặc trì trệ. Sự tăng trưởng/phát triển nhanh ở các điểm cực đó sẽ tạo ra những ảnh hưởng trực tiếp tác động đến sự phát triển của các lãnh thổ xung quanh gọi là các cực tăng trưởng.

Các điểm có sự tăng trưởng/phát triển nhanh và mạnh là những điểm có lợi thế so với toàn vùng, thường tập hợp một số ngành/doanh nghiệp có khả năng tạo sự tăng trưởng cho nền kinh tế, có quan hệ tương tác chặt chẽ với nhau qua các mối quan hệ sản xuất, công nghệ, kinh doanh, tài chính, thương mại... xung quanh một hoặc vài ngành/doanh nghiệp dẫn đầu hay mũi nhọn. Các điểm như vậy có tên gọi và quy mô khác nhau: điểm tăng trưởng/phát triển, cực tăng trưởng/phát triển, trung tâm tăng trưởng, hạt nhân phát triển, khu vực lõi, lãnh thổ đầu tàu, vùng trọng điểm... [8] [13].

Ngành thúc đẩy dẫn đầu (Leading Propulsive Industry) là ngành nhờ những ưu thế về công nghệ hiện đại, tốc độ đổi mới cao, sản phẩm có độ co giãn của cầu theo thu nhập và có phạm vi thị trường rộng lớn trên nhiều vùng hoặc toàn quốc sẽ phát triển rất nhanh và kéo theo các ngành có liên quan đến nó tăng trưởng, tạo ra sự tác động lan tỏa đối với các bộ phận khác của nền kinh tế. Ví dụ như ô tô, hàng không, kinh doanh nông nghiệp, điện tử, thép, hóa dầu...[6].

Một doanh nghiệp động lực (Dynamic Propulsive Firm) có đặc điểm: i) Có quy mô tương đối lớn, ii) Có khả năng đổi mới cao, iii) Thuộc một lĩnh vực đang phát triển tương đối nhanh, iv) Chất lượng và cường độ của các mối quan hệ của nó với các lĩnh vực khác của nền kinh tế khá chặt chẽ, đủ để gây ra các tác động quan trọng được truyền từ doanh nghiệp động lực sang chúng [9].

Xét về mặt lãnh thổ, sự phát triển của ngành/doanh nghiệp mũi nhọn sẽ làm cho lãnh thổ - nơi nó phân bố, phát triển và hưng thịnh theo nhờ tăng thêm việc làm, thu nhập, tăng sức mua; các ngành công nghiệp/doanh nghiệp mới, các hoạt động dịch vụ kinh tế xã hội và các hoạt động phát triển mới được thu hút vào lãnh thổ ngày càng nhiều hơn. Sự tập trung về lãnh thổ đạt tới một mức nhất định sẽ gây ra hiệu ứng lan tỏa, tạo các cơ hội phát triển mới ở nhiều điểm khác. Kết quả là sự phát triển của một cực như là một lãnh thổ trọng điểm sẽ có tác dụng như “đầu tàu” lõi kéo sự phát triển của cả vùng, tạo điều kiện cho nền kinh tế vùng phát triển nhanh và mạnh hơn [14].

Các nhà nghiên cứu còn phân biệt cực tăng trưởng tiềm năng, cực tự nhiên và cực kế hoạch. Những cực tiềm năng thường là: các khu kinh tế, khu công nghiệp, các cụm liên kết ngành, các đô thị, các xí nghiệp liên hợp nông - công nghiệp, các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ sáng tạo, các lãnh thổ phát triển kinh tế - xã hội tiên tiến, các trung tâm/khu, điểm, đô thị du lịch nổi trội... sau này phát triển lên sẽ trở thành cực tăng trưởng [8] [9]. Cực tự nhiên là cực hình thành một cách tự nhiên, rất ít có sự can thiệp của Nhà nước. Cực kế hoạch là những cực mà Nhà nước lập ra với mục đích tạo động lực phát triển những vùng lạc hậu [12].

Từ những cơ sở trên đây, chúng tôi quan niệm “cực tăng trưởng” là một tổ hợp các ngành/doanh nghiệp động lực dẫn đầu tập trung trên một lãnh thổ nhất định và có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của lãnh thổ khác.

Trong những thập kỷ đầu tiên, các chiến lược cực tăng trưởng chủ yếu tập trung trong lĩnh vực công nghiệp và ở quy mô quốc gia. Ngày nay, chiến lược cực tăng trưởng được vận dụng

trong nhiều lĩnh vực khác nhau (công nghiệp, đô thị, du lịch, thương mại, nông nghiệp, nông thôn) và ở các quy mô khác nhau (từ quy mô toàn cầu đến quy mô quốc gia, vùng, tỉnh, huyện...)

## 2.2. Tác động của cực tăng trưởng

Theo nghiên cứu của Hary Richardson, Hisrhman, Salvatore, Myrdal, J. Parr và Ngân hàng thế giới [15], tác động của “cực tăng trưởng” được xác định bởi các mặt sau:

Sức hút về trao đổi hàng hóa với tư cách là nguồn cung cấp hay thị trường lớn nhất.

Sức lôi cuốn về đầu tư để thiết lập những hoạt động mới, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng sản xuất và xã hội, đầu tư phát triển đô thị...

Lan truyền những đổi mới về kỹ thuật, vật chất và thúc đẩy các nghiên cứu, triển khai khoa học công nghệ.

Lan truyền những đổi mới về văn hóa, giáo dục, thể chế, những đổi mới về tư tưởng và tâm lý của người sản xuất và người tiêu dùng.

Hiệu ứng lan tỏa là những tác động tích cực của tăng trưởng tới tăng trưởng kinh tế, thu nhập bình quân theo đầu người, cơ cấu kinh tế của các lãnh thổ xung quanh cùng phát triển và hưng thịnh theo. Hiệu ứng lan tỏa là những tác động tích cực được các nhà kinh tế quan tâm bởi nó thường được áp dụng để phát triển kinh tế cho những vùng kém phát triển. Theo phạm vi không gian thì càng xa cực phát triển, hiệu ứng lan tỏa càng yếu.

Hiệu ứng phân cực được xem như là những tác động tiêu cực của sự tăng trưởng tại điểm cực tới các vùng trong phạm vi ảnh hưởng của nó, đó là sự tăng khoảng cách chênh lệch về các vấn đề kinh tế, xã hội, cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế... Những chênh lệch này cần phải chấp nhận một thời gian, tùy theo sức phát triển của cực, sau đó được thay thế bằng hiệu ứng lan tỏa.

## 2.3. Chỉ số và phương pháp xác định cực tăng trưởng

Nguyên tắc lựa chọn các chỉ số để xác định các cực tăng trưởng phải phản ánh được: (i) mức độ tập trung theo địa lý của các hoạt động kinh tế có ảnh hưởng mạnh mẽ đến môi trường của chúng; (ii) các khoản đầu tư đã được chứng minh, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài; (iii) khả năng tiềm ẩn trong việc tạo ra tăng trưởng bền vững trong một thời gian dài do các yếu tố nguồn lực mang lại [2; tr.40] [7]. Dựa trên nguyên tắc này, tham khảo các tiêu chí xác định cực tăng trưởng của một số nước trên thế giới, điều kiện cụ thể của Việt Nam và nguồn tư liệu có thể thu thập được, chúng tôi chọn các chỉ số sau để xác định cực tăng trưởng.

*Mật độ kinh tế (D)*. Mật độ kinh tế được Gallup J.L, Sach J.D và Lellinger sử dụng lần đầu tiên vào năm 1999, đến năm 2009 được WB sử dụng [14; tr.48] và 20 năm sau được Tổng cục Thống kê sử dụng [2; tr.37]. Mật độ kinh tế là một khái niệm phản ánh quy mô, hiệu quả hoạt động kinh tế và độ hấp dẫn kinh tế của các vùng địa lý; được tính bằng Tổng sản phẩm trong nước/Tổng sản phẩm trong vùng chia cho diện tích của cả nước/của vùng, đơn vị tính là GDP/km<sup>2</sup> hoặc GRDP/km<sup>2</sup>. Trong bài báo này chúng tôi sử dụng đơn vị tính là GTSX/km<sup>2</sup>.

$$D = \frac{GTSX}{S}$$

Trong đó, D là mật độ sản xuất, GTSX là tổng giá trị sản xuất (tỷ đồng) và S là diện tích lãnh thổ (km<sup>2</sup>). Các số liệu phục vụ tính toán chỉ số D được chúng tôi lấy mốc là năm 2020 [1] [5].

*Chỉ số Herfindahl-Hirschman.* Chỉ số Herfindahl-Hirschman (HHI) được Ngân hàng thế giới sử dụng năm 2011 trong công trình Đa cực - nền kinh tế toàn cầu mới [15] để tính toán mức độ tập trung kinh tế.

$$HHI = S_1^2 + S_2^2 + S_3^2 + S_4^2 + \dots S_n^2$$

Trong đó, HHI là chỉ số tập trung kinh tế của cực (Herfindahl-Hirschman Index),  $S_n$  là tỷ lệ phần trăm đóng góp của cực cho nền kinh tế chung của lãnh thổ thứ n được biểu thị dưới dạng một số nguyên. Tổng điểm của HHI là 10.000. Những lãnh thổ có HHI dưới 1.500 là tập trung thấp, HHI từ 1.500 đến 2.500 là tập trung vừa phải và HHI từ 2.500 trở lên là tập trung cao độ. Các số liệu phục vụ tính toán chỉ số HHI được chúng tôi lấy mốc là năm 2020.

*Chỉ số phân cực (P).* Cực tăng trưởng phải có sự lan tỏa (truyền dẫn) ảnh hưởng của mình ra các lãnh thổ xung quanh theo cường độ khác nhau. Cường độ của các kênh truyền dẫn được định nghĩa đơn giản là tốc độ tăng trưởng kinh tế được điều chỉnh theo quy mô. Chỉ số này được WB sử dụng vào các năm 2009 và 2011 [14], [15].

Cường độ lan tỏa được đo bằng các chỉ số phân cực:  $P_{i,t} = G_{i,0} \cdot S_{i,t-1}$

Trong đó,  $P_{i,t}$ , là chỉ số phân cực trong thời gian t đối với cực i,  $G_{i,0}$  tốc độ tăng trưởng kinh tế được đo bằng tốc độ tăng trưởng dựa trên GDP.  $S_{i,t-1}$  là tỷ trọng của nền kinh tế i trong tổng thời gian t. Trong nghiên cứu này chỉ số  $P_{i,t}$  được tính bằng tích của tỷ lệ GTSX từng huyện/Tổng GTSX của tỉnh nhân với tốc độ tăng giá trị sản xuất của huyện trong cùng khoảng thời gian ấy (giai đoạn 2010 - 2020). Để dễ quan sát và loại trừ bớt các chữ số thập phân, chúng tôi nhân kết quả tính toán chỉ số P với 10.000. Các số liệu phục vụ tính toán chỉ số HHI được chúng tôi lấy mốc là năm 2020.

*Chỉ số tỷ trọng hàng xuất khẩu (EXI).* Chỉ số này đánh giá mức độ hội nhập của cực và được đo bằng tỷ trọng xuất khẩu của vùng trong vùng lớn hơn. Số liệu lấy năm 2020 [1] [5].

$$EXI = \frac{EX \text{ huyện, TX, TP}}{EX \text{ toàn tỉnh}} \times 100$$

*Chỉ số tỷ trọng đầu tư nước ngoài (FDII).* Dòng vốn, đặc biệt là FDI, cũng là một kênh phổ biến vốn và công nghệ quan trọng, nhất là các nước chưa phát triển cao. Về mặt lý thuyết, các công ty đa quốc gia mẹ có thể chuyển giao vốn và kiến thức công nghệ cho các công ty con của họ Vốn và kiến thức có thể lan truyền từ các công ty con sang các công ty khác ở nước sở tại thông qua việc luân chuyển lao động. Các công ty đa quốc gia cũng có thể cung cấp cho các công ty con công nghệ thể hiện trong hàng hóa và dịch vụ trung gian [11]. Các số liệu phục vụ tính toán chỉ số HHI được chúng tôi lấy mốc là năm 2020.

$$FDII = \frac{FDI \text{ huyện, TX, TP}}{FDI \text{ toàn tỉnh}} \times 100$$

*Chỉ số đổi mới sáng tạo (RII-Regional Innovation Index).* Chỉ số đổi mới là chỉ số nhằm đánh giá năng lực và kết quả đổi mới của các nền kinh tế, do WIPO, Đại học Cornell (Hoa Kỳ) và Viện INSEAD hợp tác thực hiện hàng năm từ năm 2009. Chỉ số được tổng hợp từ rất nhiều chỉ tiêu trong các lĩnh vực: thể chế; nguồn nhân lực và năng lực nghiên cứu; kết cấu hạ tầng; sự tinh tế của thị trường và doanh nghiệp; sản phẩm tri thức và công nghệ; sản phẩm sáng tạo. Trong điều kiện của Việt Nam chưa tính chỉ số đổi mới sáng tạo cho cấp tỉnh

và cấp huyện, nên chúng tôi phải sử dụng chỉ số mức độ áp dụng công nghệ thông tin. Chỉ số này được dẫn từ Quyết định số 463/QĐ-UBND, ngày 03/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2020 [4].

*Chỉ số thu nhập bình quân đầu người (PCI-Per Capita Income)*. Thu nhập bình quân trên đầu người là chỉ tiêu kinh tế xã hội quan trọng phản ánh về mức thu nhập, cơ cấu thu nhập từ các tầng lớp của dân cư. Đây cũng là chỉ tiêu để đánh giá về mức sống, tỷ lệ giàu nghèo từ đó làm cơ sở để đưa ra các chính sách nâng cao mức sống của người dân. Chỉ số này được tập hợp từ 27 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh [5].

Bảy chỉ số trên đây giúp xác định cực và sức mạnh của cực tăng trưởng qua những kênh liên quan đến mức độ tập trung kinh tế, tập trung sự cạnh tranh, dòng vốn, ngoại thương, đổi mới sáng tạo và hiệu quả hoạt động của cực.

#### 2.4. Kết quả và thảo luận

Dựa vào các số liệu thống kê chính thức, các báo cáo tổng kết của các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Thanh Hóa chúng tôi tính toán 7 chỉ số xác định sự tập trung kinh tế và phân cực theo 27 huyện, thị xã, thành phố thể hiện trong bảng 1 dưới đây.

**Bảng 1. Các chỉ số tập trung và phân cực của 27 huyện, thị xã, thành phố tỉnh Thanh Hóa**

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	D	HHI	P	EXI	FDII	RII/Thứ tự	PCI (Triệu đồng - năm 2020)
	Toàn tỉnh	-	1550	-	100,00	100	-	43,5
1	TP Sầm Sơn	111	-	16,632	1,3	0	85,68/10	57,2
2	Nga Sơn	61	2	23,182	3,2	0,63	84,23/21	44,1
3	Hậu Lộc	60	3	26,931	2,1	1,21	85,10/14	45,0
4	Hoàng Hoá	73	10	46,866	2,4	0,63	87,17/4	50,2
5	Quảng Xương	86	8	44,795	0,7	0,29	85,03/15	52,0
6	TX Nghi Sơn	321	819	864,324	23,2	80,30	85,77/9	48,0
7	TP Thanh Hoá	511	626	643,014	46,0	8,30	89,68/1	73,4
8	TX Bìm Sơn	349	21	65,780	5,7	2,34	89,24/2	80,1
9	Thọ Xuân	70	15	62,486	2,7	0,04	85,30/11	45,0
10	Hà Trung	52	6	37,576	2,1	0,86	86,60/7	42,0
11	Đông Sơn	72	1	19,024	1,2	0,06	84,87/17	49,0
12	Vĩnh Lộc	38	1	16,761	1,7	0,20	83,75/25	46,0
13	Triệu Sơn	25	11	50,070	0,7	0,50	85,26/12	42,6
14	Nông Cống	37	4	31,030	0,6	0,07	84,34/19	42,6
15	Yên Định	64	8	53,010	1,7	2,27	83,25/26	47,8
16	Thiệu Hoá	63	2	26,866	0,3	0	86,68/5	42,6

17	Thạch Thành	22	5	35,650	2,1	1,54	84,06/22	41,0
18	Cẩm Thủy	24	4	30,150	0,2	0	83,94/23	38,3
19	Ngọc Lặc	18	2	24,111	1,3	0,17	83,76/24	39,0
20	Lang Chánh	4	-	6,912	0,1	0	85,03/16	30,0
21	Như Xuân	13	2	24,966	0,4	0	87,55/3	32,0
22	Như Thanh	10	1	22,400	0,4	0,45	85,99/8	37,2
23	Thường Xuân	4	-	11,781	0,5	0	81,31/27	35,0
24	Bá Thước	6	-	14,651	0,2	0	85,17/13	31,6
25	Quan Hoá	2	-	4,365	0,1	0,06	86,62/6	30,2
26	Quan Sơn	2	-	5,453	0,1	0	84,23/20	32,2
27	Mường Lát	1	-	1,360	0,0	0	84,41/18	30,0

Nguồn: Tính toán từ các nguồn [1] [3] [4] [5]

Bảng 1 cho thấy có 4 đơn vị có chỉ số mật độ kinh tế (D) đạt trên 100 tỷ đồng/km<sup>2</sup> là thành phố Thanh Hóa (511), thị xã Bỉm Sơn (349), thị xã Nghi Sơn (321) và thành phố Sầm Sơn (111). Tuy nhiên thành phố Thanh Hóa, thị xã Nghi Sơn và thị xã Bỉm Sơn có D gấp hơn 3 lần thành phố Sầm Sơn. Một số huyện có D từ 70 tỷ đồng/km<sup>2</sup> là Quảng Xương (86), Hoằng Hóa (73), Đông Sơn (72), Thọ Xuân (70).

Về chỉ số HHI, có 2 đơn vị đạt rất cao là thị xã Nghi Sơn (819) và thành phố Thanh Hóa (626). Hai đơn vị này chiếm tỷ lệ áp đảo (93,2%) tổng điểm HHI của tỉnh. Đây là 2 đơn vị có sự tập trung kinh tế cao nhất. Thị xã Bỉm Sơn và thành phố Sầm Sơn tuy có D cao nhưng HHI lại rất thấp (HHI của Bỉm Sơn là 21 và của Sầm Sơn chưa đạt 1) do quy mô kinh tế nhỏ.

Chỉ số phân cực (P) đạt mức cao nhất ở thị xã Nghi Sơn (864,324) sau đó đến thành phố Thanh Hóa (634,014). Các đơn vị còn lại quá thấp, kể cả thành phố Sầm Sơn và thị xã Bỉm Sơn.

Thành phố Thanh Hóa và thị xã Nghi Sơn cũng chiếm tỷ trọng áp đảo trong giá trị xuất khẩu của tỉnh (lần lượt là 46,0% và 23,2%). Các đơn vị còn lại rất thấp. Bỉm Sơn 5,7%, Sầm Sơn 1,3%, Nga Sơn 3,2%, Thọ Xuân 2,7%.

Tính đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 110 doanh nghiệp FDI đã đầu tư vào Thanh Hóa với tổng số vốn 71.618 nghìn tỷ (trong đó 57.149 nghìn tỷ là vốn nước ngoài và 19.469 nghìn tỷ là vốn khác). Trong 110 doanh nghiệp FDI có 87 doanh nghiệp có doanh thu, còn 23 doanh nghiệp chưa có doanh thu. Trên 80% số vốn FDI tập trung ở thị xã Nghi Sơn, thành phố Thanh Hóa chỉ có 8,3%, thị xã Bỉm Sơn 1,34%, thành phố Sầm Sơn chưa có.

Chỉ số mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính Nhà nước tại các đơn vị thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn cũng đứng vị trí khá cao, lần lượt là 1, 10, 2 và 9 trong số 27 đơn vị hành chính của tỉnh.

Chỉ số thu nhập bình quân đầu người (PCI) đứng vị trí số 1 là thị xã Bỉm Sơn (80,1 triệu đồng), vị trí số 2 là thành phố Thanh Hóa (73,4 triệu đồng), vị trí số 3 là thành phố Sầm Sơn (57,2 triệu đồng) và vị trí số 8 là thị xã Nghi Sơn (48,0 triệu đồng).

Tổng hợp các kết quả tính toán và phân tích trên đây cho thấy hiện nay Thanh Hóa chỉ có 2 cực tăng trưởng cấp tỉnh là thành phố Thanh Hóa và thị xã Nghi Sơn. Thành phố Sầm Sơn và thị xã Bìm Sơn chỉ là những cực cấp tỉnh tiềm năng. Thành phố Thanh Hóa và thị xã Nghi Sơn, tuy chỉ chiếm gần 5,4 % diện tích của Thanh Hóa, không chỉ là nơi tập trung cao độ các hoạt động kinh tế (53,62% GTSX , 71,2% giá trị hàng xuất khẩu, 88% vốn đầu tư FDI của tỉnh) mà còn có sức lan tỏa và đóng góp lớn cho Thanh Hóa và vùng Bắc Trung bộ. Đặc điểm cụ thể của 4 cực tăng trưởng và các giải pháp phát triển được thể hiện ở bảng 2.

Theo chức năng có thể phân loại như sau: Thành phố Thanh Hóa là cực tăng trưởng có chức năng tổng hợp, cực tăng trưởng thị xã Nghi Sơn có chức năng công nghiệp, các cực tiềm năng gần là thị xã Bìm Sơn có chức năng công nghiệp và thành phố Sầm Sơn có chức năng du lịch.

**Bảng 2. Đặc điểm các cực tăng trưởng**

Cực tăng trưởng	Vị trí - chức năng	Ngành động lực	Doanh nghiệp dẫn đầu
Thành phố Thanh Hóa	Là cực tăng trưởng tổng hợp gắn với đô thị	Sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, chế biến lương thực, thực phẩm, chế biến lâm sản và sản xuất giấy, may, đóng giày, điện tử...	Công ty Sunjade (Đài Loan), công ty Sakurai (Nhật Bản), công ty Yotsuba Dress (Nhật Bản), công ty Vinamilk, công ty Điện tử Bình Minh, công ty Hungfu Việt Nam,... Trung tâm tài chính, ngân hàng, giáo dục, y tế, du lịch...
Thị xã Nghi Sơn	Là cực tăng trưởng có chức năng chính là công nghiệp và cảng biển	Lọc hóa dầu, nhiệt điện, sản xuất thép, cảng biển	Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy luyện cán thép Nghi Sơn, Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn, Nhà máy bao bì Đại Dương, Nhà máy sản xuất dầu ăn và các sản phẩm chiết xuất từ dầu ăn, Cảng Nghi Sơn.
Thị xã Bìm Sơn	Là cực tăng trưởng tiềm năng có chức năng chính là công nghiệp	Khai khoáng, xi măng, cơ khí chính xác, sản xuất ô tô, may mặc, dụng cụ thể thao, sản xuất kết cấu thép, gang tay y tế ...	Tổ hợp khu công nghiệp HUD, Tổ hợp công nghiệp và nghiên cứu chế tạo ô tô VAMC; Xi măng Long Sơn và Bìm Sơn; Nhà máy Long Thành; Tổng công ty May 10; Công ty sản xuất dụng cụ thể thao Vaude Việt Nam.
Thành phố Sầm Sơn	Là cực tăng trưởng tiềm năng có chức năng du lịch	Du lịch	FLC Grand Hotel Samson, FLC Luxury Hotel Samson, FLC Luxury Resort Samson, Vạn Chài Resort, Dragon Sea

Điều chưa hợp lý là 4 cực trên đều tập trung ở đồng bằng và ven biển, miền núi chiếm trên 2/3 diện tích tự nhiên và chiếm 27% dân số của tỉnh mà vẫn chưa có cực tăng trưởng nào, kể cả đến năm 2030.

### 2.5. Đề xuất giải pháp phát triển các cực tăng trưởng

Để phát triển hơn nữa các cực tăng trưởng nêu trên cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Đối với cực thành phố Thanh Hóa:* Cần phát triển mạnh công nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, nhất là công nghiệp phần mềm, nội dung số, sản xuất linh kiện điện tử, thông tin, thiết bị y tế, dược phẩm; Thu hút đầu tư để lấp đầy các KCN, CCN đã được quy hoạch; Phát triển các dịch vụ có lợi thế: mua sắm, tài chính, ngân hàng, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe, giáo dục, du lịch, vận tải, vui chơi giải trí, viễn thông; Thu hút mạnh đầu tư của các doanh nghiệp FDI; Đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế số và đô thị thông minh.

*Đối với cực thị xã Nghi Sơn:* Cải thiện chỉ số thu nhập bình quân đầu người và chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin; Hoàn thành quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng chính trong Khu Kinh tế Nghi Sơn; Thu hút các dự án chế biến sản phẩm sau lọc hóa dầu và các dự án công nghiệp phụ trợ; Tập trung đầu tư dứt điểm các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước để đi vào hoạt động như Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Nhà máy luyện cán thép giai đoạn 2...; Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

*Đối với cực thị xã Bỉm Sơn:* Ưu tiên các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến chế tạo, chế biến nông lâm sản, dược phẩm; phát triển hợp lý các ngành giày da; Mở rộng không gian phát triển theo hướng sát nhập huyện Hà Trung vào Thị xã Bỉm Sơn; Chủ động khai thác ưu thế của cao tốc Bắc - Nam; Hoàn thiện quy hoạch chi tiết các phân khu và tăng tỷ lệ lấp đầy các KCN và CCN; Đẩy nhanh tiến độ xây lắp và đưa vào hoạt động nhà máy kết cấu thép YADA (Nhật Bản); Nhà máy sản xuất găng tay y tế của Tập đoàn INTCO (Singapore) và dự án Công viên dược phẩm của Ấn Độ.

*Đối với cực thành phố Sầm Sơn:* Cải thiện mạnh môi trường đầu tư kinh doanh; Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Phát triển du lịch theo chiều sâu; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp sạch, công nghệ cao phục vụ du lịch; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

### 3. KẾT LUẬN

Lý thuyết cực tăng trưởng có ý nghĩa rất lớn trong nghiên cứu phát triển lãnh thổ ở các quy mô khác nhau. Các cực tăng trưởng chính là động lực thúc đẩy các lãnh thổ phát triển. Chiến lược cực tăng trưởng sẽ tạo cú hích cho phát triển lãnh thổ. Trên địa bàn Thanh Hóa hiện nay đã hình thành 2 cực tăng trưởng cấp tỉnh là thành phố Thanh Hóa và thị xã Nghi Sơn, 2 cực tăng trưởng tiềm năng là thị xã Bỉm Sơn và thành phố Sầm Sơn. Để các cực tăng trưởng và các cực tăng trưởng tiềm năng phát triển bền vững cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, đặc biệt là thu hút đầu tư FDI.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục thống kê Thanh Hóa, *Số liệu thống kê các năm từ 2010 đến 2020 của 27 huyện, thị xã, thành phố tỉnh Thanh Hóa*.
- [2] Tổng Cục thống kê (2019), *Tăng trưởng các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2011-2017*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [3] UBND tỉnh Thanh Hóa (2021), *Báo cáo thuyết minh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- [4] UBND tỉnh Thanh Hóa (2021), *Quyết định số 463/QĐ-UBND, ngày 03/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2020*.
- [5] *Các văn kiện Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2016 - 2020 của 27 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Thanh Hóa*.
- [6] Andray Kobayashi, Editor in Chief (2020), *International Encyclopedia of Human Geography, 2nd edition*, Volume 6. Pages 281-286. <https://doi.org/10.1016/B978-0-08-102295-5.10077-0> 281.
- [7] D.F. Darwent (1969), Growth poles and growth centers in regional planning a reviewt, *Environment and Planning*, volume 1, p.5-32.
- [8] Nadiia Pysar (2017), Application of the methodology for determining the “growth poles” of the region’s industrial economy in the system of public administration, *Problems and Perspectives in Management*, 15(4), 72-85. doi:10.21511/ppm.15(4).2017.07
- [9] Natalya Novikova and Alexander Leontiev (2021), Methodological approaches to assessing the efficiency of growth poles in the economic space of the region, *E3S Web of Conferences 296*, 06038, <https://doi.org/10.1051/e3sconf/202129606038> ESMGT 2021
- [10] Torrood Hermansen (1969), *Growth Poles and Growth centers in National and Regional Development*, A synthetical Approach, Geneva, UmiSD/é9/C,26 GE. 69-3667.
- [11] J.Adams-Kane and J. Jerome Lim (2011), *Growth Poles and Multipolarity. The World Bank Development Economics Prospects Group June 2011*, Policy Research Working Paper 5712.
- [12] John B. Parr (1999), Growth-pole Strategies in Regional Economic Planning: A Retrospective, View: Part 1. Origins and Advocacy, *Urban Stud.*, 36(7):1195-215.doi: 10.1080/0042098993187.
- [13] Japan International Cooperation Agency - JICA (2013). *Socialist Republic of Vietnam Study to Support formulating Growth Pole in Northern, Central and Southern Region in Viet Nam. Final Report*. Mitsubishi Research Institute Co. ltd. Landtech Japan Co. ltd.
- [14] WB (2009), *Resharing Ecoomic Geography*, Washington, D.C
- [15] WB (2011), *Multipolarity: The New Global Economy*, Washington, D.C.

## DETERMINATION OF GROWTH POLES IN THANH HOA PROVINCE

Le Huu Khue, Nguyen Thi Lan

### ABSTRACT

*The article presents the growth pole theory in the current context, selecting 7 index to identify growth poles including: economic density, Herfindahl-Hirschman, polarization index, export share index, foreign investment share index, innovation index, average income index head and applying them to identify growth poles at Thanh Hoa province. As a result, Thanh Hoa province has 2 growth poles that are Thanh Hoa city and Nghi Son town and 2 potential growth poles that are Sam Son city Bim Son town. The article also proposes some solutions to accelerate the development of these growth poles by 2030.*

**Keywords:** *Growth pole, Thanh Hoa province, Index.*

\* **Lời cảm ơn:** *Nhóm tác giả chân thành cảm ơn chỉ dẫn khoa học từ PGS.TS. Lê Văn Trường*

\* **Ngày nộp bài:** 30/9/2021; **Ngày gửi phản biện:** 5/10/2021; **Ngày duyệt đăng:** 12/4/2022